

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 139/2023/HS-ST
Ngày 07/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Anh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Lan Hương;

Bà Mai Thị Hiền;

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023 tại **Nhà văn hóa xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai**, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 02/9/1991 tại Lào Cai. Nơi ĐKKHKT: **Tổ H, phường P, TP L, tỉnh Lào Cai**; Nơi ở: **Tổ A, phường X, thành phố L**; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn M** sinh năm 1963 và bà **Nguyễn Thị Hữu s** năm 1960; Bị cáo có vợ là **Nông Thị Thu H** sinh năm 1996 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: 01 Bản án số 69/2019/HSST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân TP Lào Cai xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 09/4/2020 đã chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2023. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố L**. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh **Hoàng Văn T** sinh năm 1992. Địa chỉ: **Bản M, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai**. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Lại Hợp N**.

Nơi ĐKKHKT: **Tổ A, phường X, thành phố L**.

Hiện đang chấp hành án tại **Trại giam T2**, địa chỉ: **Xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ**. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/8/2020 bị cáo Nguyễn Đức L cùng anh Hoàng Văn T đi làm cơ khí cho anh Hồ Ngọc L1 (Trú tại tổ C, phường C, thành phố L). Anh Hoàng Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave ANP BKS 24B2-738.06 chở Nguyễn Đức L đi làm, sau đó chở về phòng trọ của anh T tại số D N, tổ B, phường K, thành phố L để nghỉ trưa. Sau khi về phòng trọ, lợi dụng anh T ngủ say, bị cáo Nguyễn Đức L lấy 01 điện thoại di động của anh T để ở đầu giường, lấy chìa khóa xe mô tô và điều khiển xe máy của anh T đi gặp một người tên T1, nhờ T1 dẫn đi cầm cố xe. T1 dẫn bị cáo đến gặp Lại Hợp N, anh N đồng ý mua lại xe trên với giá 6 triệu đồng. Ngày 03/8/2020 bị cáo bán chiếc điện thoại đã trộm cắp được ở một cửa hàng điện thoại ở K (không nhớ địa chỉ) với giá 1.800.000 đồng. Số tiền bán tài sản do trộm cắp được bị cáo đã tiêu sài hết. Sau khi bị mất tài sản anh Hoàng Văn T đã tìm các liên lạc với bị cáo nhưng không liên lạc được nên đã làm đơn tố giác lên cơ quan điều tra. Sau khi trộm cắp tài sản bị cáo Nguyễn Đức L đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra ra thông báo truy tìm bị cáo. Đến ngày 27/8/2023 bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 59 ngày 17/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự xác định: Chiếc xe máy xe máy nhãn hiệu Honda Wave ANP BKS 24B2-738.06 trị giá 14.240.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 62 ngày 22/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y30 màu xanh trị giá 4.407.667 đồng (Bốn triệu bốn trăm linh bảy nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Hoàng Văn T số tiền 4.407.667 đồng, bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lại Hợp N số tiền 6 triệu đồng.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Đức L** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Ngày 01/8/2020 bị cáo đã trộm cắp tài sản gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave ANP BKS 24B2-738.06 trị giá 14.240.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y30 màu xanh trị giá 4.407.667 đồng của bị hại anh **Hoàng Văn T**, tổng giá trị toàn bộ tài sản trộm cắp theo kết luận định giá tài sản là 18.647.667 đồng (*Mười tám triệu sáu trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[3] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an trên địa bàn **thành phố L**. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu làm ăn chân chính. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, phòng ngừa những hành vi tương tự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, tài sản chung, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 29/8/2019 Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 09/4/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, đến ngày 01/8/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, vì vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại chưa lớn, bị cáo đầu thú tại Cơ quan điều tra nên bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa bị hại anh **Hoàng Văn T** yêu cầu bị cáo **Nguyễn Đức L** phải bồi thường giá trị của chiếc điện thoại di động đã bị trộm cắp là 4.407.667 đồng. Xét thấy bị cáo **Nguyễn Đức L** trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y30 màu xanh trị giá 4.407.667 đồng. Đến nay bị cáo chưa bồi thường cho bị hại anh **Hoàng Văn T** số tiền nào. Vì vậy buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh **Hoàng Văn T** số tiền 4.407.667 đồng là phù hợp.

Đối với ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6 triệu đồng. Số tiền 6 triệu đồng là do anh **N** trả cho bị cáo để mua chiếc xe mô tô BKS 24B2-738.06. Khi mua chiếc xe máy trên anh **Lại Hợp N** không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, hiện nay bị cáo chưa bồi thường cho anh **N** được số tiền nào. Vì vậy buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh **Lại Hợp N** số tiền 6 triệu đồng là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy đã trả cho bị hại, đến nay bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Đối với các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 24B2-738.06, theo Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 56 ngày 20/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã lại cho bị hại chiếc xe mô tô trên, đến nay bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đối với người đàn ông tên **T1** (không rõ tên tuổi địa chỉ) đã dẫn bị cáo đi bán xe mô tô. Quá trình điều tra bị cáo **L** khai báo khi dẫn **L** đi bán xe, **T1** không biết chiếc mô tô là tài sản do trộm cắp mà có, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý xét thấy là phù hợp.

Đối với anh **Lại H1** Nghĩa là người mua chiếc xe mô tô của bị cáo với giá 6 triệu đồng. Quá trình điều tra xác định anh **N** không biết chiếc xe mô tô là tài sản do trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý xét thấy là phù hợp.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và hình phạt, về trách nhiệm dân sự là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức L** 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 27/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo **Nguyễn Đức L** phải bồi thường cho bị hại anh **Hoàng Văn T** số tiền 4.407.667 đồng (*Bốn triệu bốn trăm linh bảy nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

Buộc bị cáo **Nguyễn Đức L** phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Lại Hợp N** số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 520.383 đồng (*Năm trăm hai mươi nghìn ba trăm tám mươi ba nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Lan Hương Mai Thị Hiền

Hà Thị Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Nhà tạm giữ Công an TP Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3)
- Chi cục THADS TP Lào Cai ;
- Lưu HS; TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh